

Số: 1933/NMĐTĐB2-KTATMT

Hưng Yên, ngày 22 tháng 8 năm 2025

V/v cung cấp báo giá “GT-2025-217 mua sắm vật tư dự phòng bắt buộc thiết bị đo lường và điều khiển năm 2025 đợt 1 – NMNĐ Thái Bình 2”.

Kính gửi: Các Nhà cung cấp.

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 đang có nhu cầu triển khai mua sắm gói thầu “GT-2025-217 mua sắm vật tư dự phòng bắt buộc thiết bị đo lường và điều khiển năm 2025 đợt 1 – NMNĐ Thái Bình 2”. Được biết Quý Công ty là đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong việc cung cấp dịch vụ và hàng hóa nêu trên cho các Nhà máy nhiệt điện, đề nghị Quý Công ty quan tâm, xem xét và cung cấp báo giá với nội dung như sau:

- Phạm vi công việc:
 - ✓ Phạm vi công việc như Phụ lục 1;
- Tiến độ cung cấp: Do Nhà cung cấp đề xuất.
- Hàng hóa mới 100%, sản xuất năm theo yêu cầu như Phụ lục 1 (đính kèm), bảo hành tối thiểu 12 tháng.
- Địa điểm: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên.
- Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.
- Thời gian gửi báo giá: trước 9h ngày 04/9/2025.
- Báo giá được ký tên, đóng dấu bởi Người đại diện đủ thẩm quyền của Công ty.
- Phương thức gửi báo giá: Gửi trực tiếp qua bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.
- Thông tin liên hệ:
 - ✓ Người nhận: Ông Hoàng Duy Khánh, Phòng KTATMT;
 - ✓ Địa chỉ: Xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên;
 - ✓ Số điện thoại liên hệ: 0901216262; Email: khanhhd@pvpgb.vn; longlh@pvpgb.vn; Nhanbaogiahn@pvpgb.vn; vanthutb2@pvpgb.vn;

Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CNPĐ DK (để b/c);
- GĐ NM (để b/c);
- Phòng: KHTC (để t/h);
- Lưu: VT, KTATMT (H.D.K: 1 b).

Đính kèm:

- Phụ lục 01. Phạm vi công việc

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ THÁI BÌNH 2
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Chung

Xã Đông Thái Ninh - tỉnh Hưng Yên

ĐT: 02273.721.515; Fax: 02273.721.678

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 7064/CV-KTATMT/2025



PHỤ LỤC 01. PHẠM VI CÔNG VIỆC GT-2025-217 MUA SẴM VẬT TƯ DỰ PHÒNG BẮT BUỘC THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG VÀ ĐIỀU KHIỂN NĂM 2025 ĐỢT 1 - NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN THÁI BÌNH 2

Dinh kèm công văn số :1933/NMĐTĐ2-KTATMT ngày 22/8/2025

Stt	Thiết bị	Vật tư/thiết bị	Mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Đơn vị	Mua sắm năm 2025	Xuất xứ	Ghi chú
1	Pressure transmitter	Pressure transmitter	Giám sát permit mở van xả khẩn	Model No: EJA530E-JDS4N-017DL/HE, Valve manifold: C13ST-2GSCT-NN-NNNN-NNNN Calibration range: 0-250 bar	Yokogawa	bộ	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
2	Level transmitter	Level transmitter	Bảo vệ	Model No: EJA110E-JMS5G-917DB/HE Valve manifold: C13ST-5WSA0-NN-NNNN-NNNN Calibration range: 0 - 669.5 mmH2O	Yokogawa	bộ	3	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
3	Level transmitter	Đo mức bao hơi	Đo mức bao hơi	P/N: 9399-4008 Aquarian 3000Visual 8 Port 21 1/2" (546mm) visibility Gauge System Bao gồm: + P/N: 9300-6215. AQ 3000 Visual Flanged Gauge, 8 Port 21 1/2"Visibility, Bi-Colour Gauge, SA-479 TP 304 stainless steel body and port covers, rated 3000 psi / 696 deg F, with 3/4" Class 2500 Flanged connections (Qty 1) + P/N: 9310-0328. AQ 3000 Visual Series II 8 Port Level Display (Qty 1) + P/N: 9310-3073. AQ 3000 Visual Series II-8 Port High Intensity Solid State Illuminator, NEMA 4X, with six low current LED's per port, 120 VAC operation (Qty 1) P/N: 1160-1066 Reducing Coupling, 3/4" x 1/2" SW 6000# SA-105 (Welded to Drain and Temp. Equalization conn) P/N: 9040-9261 Bolt Kit consisting of: (8) A194 Gr 2H nut; (4) A193 Gr B7 stud; (1) Spiral wound gasket (used to mate 3/4" CL2500 LMF gauge flange & LFF flow restrictor or ball check) P/N: 9310-1008 Illuminator Display Outdoor Hood for 8 port AQ3000V gauge P/N: 9601-1016 Model GV3100 Lower Gauge Isolation Valve, SA-105 body Class 2155, 3/4" Class 2500 LFF flanged gauge connections, Right hand with ball check , 1" SW column connections, 1/2" SW drain, OS & Y P/N: 9601-1035 Model GV3100 Upper Gauge Isolation Valve, SA-105 body Class 2155, 3/4" Class 2500 LFF flanged gauge connection, 1" SW column connections, OS & Y, chainwheel, with flow restrictor P/N: 9300-0920-03 Plain Column (3" Sch. XXH) with 670mm Centers, rated 3000 PSI, SA-106 Gr.B with 1" Sch. 160 Plain End Drum Conns, 3/4" Sch. 160 Drain	B&W	bộ	2	G7	Đi kèm dịch vụ lắp đặt và Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
4	Pressure transmitter	Pressure transmitter	Giám sát	Model No: EJA530E-JDS4N-017DL/HE, Valve manifold: C13ST-2GSCT-NN-NNNN-NNNN Calibration range: 0-250 bar	Yokogawa	cái	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
5	Positionner (bao gồm board Feedback)	Điều khiển nước cấp lên lò	Điều khiển nước cấp lên lò	Sipart PS2 Hart Positioner, 6DR5120-0NG01-0AA0, P= 1,4...7 bar, Iw= 4...20mA, Iy=4-20mA, indicated, board feedback	Siemens	bộ	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2025 trở lại đây
6	Flow transmitter	Flow transmitter	Giám sát	Model No: EJA110E-JMS5G-917DB/HE Valve manifold: C13ST-5WSA0-NN-NNNN-NNNN Calibration range: 0 - 669.5 mmH2O	Yokogawa	cái	2	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
7	Positionner ((bao gồm cả board Feedback)	Positionner ((bao gồm cả board Feedback)	Bộ điều khiển	Sipart PS2 Hart Positioner, 6DR5120-0NG01-0AA0, P= 1,4...7 bar, Iw= 4...20mA, Iy=4-20mA, indicated, board feedback	Siemens	bộ	2	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2025 trở lại đây
8	Pressure transmitter	Pressure transmitter	Giám sát	Model No: EJA530E-JDS4N-017DL/HE, Valve manifold: C13ST-2GSCT-NN-NNNN-NNNN Calibration range: 0-250 bar	Yokogawa	cái	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
9	Flow transmitter	Flow transmitter	Giám sát	Model No: EJA110E-JMS5G-917DB/HE Valve manifold: C13ST-5WSA0-NN-NNNN-NNNN Calibration range: 0 - 669.5 mmH2O	Yokogawa	cái	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
10	Tempurature	Thermocouple	Giám sát	Model: WRNR2-13 Instrument Type: Type K Temperature Range: 0 ÷ 400oC Conduit Conn. Size: NPT1/2", Internal Conn. Size: NPT1/2" O.D Sensor: ϕ 6 mm Outside Diameter at Support: ϕ 40 mm Outside Diameter at Tip: ϕ 22mm Insertion Length (U): 60mm Process conn: M20x1.5NPT Lagging Extension length (T): 100mm Total Length of Thermowell: 160mm Total Length sensor 5000mm	Anhui Land Zhenghua Electronics Co., Ltd	cái	1		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
11	Positionner (bao gồm board feedback)	Positionner (bao gồm board feedback)	Bộ điều khiển (bao gồm feedebck)	Sipart PS2 Hart Positioner, 6DR5120-0NG01-0AA0, P= 1,4...7 bar, Iw= 4...20mA, Iy=4-20mA, indicated, board feedback	Siemens	bộ	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2025 trở lại đây
12	LP	SW hành trình		Model:3SES112-OLE01, 230VAC	Siemens	cái	10	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
13	LP/HP	Connector Micropulse		Connector BKS-S32M-05* M16 acc IEC 130-9, 8-polig cable length 5 m Part No. 3771037	BALLUFF	cái	2		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
14	LP/HP	Connector		Connector Amphenol 7 Pol C015...* C015 F006 0021	Amphenol Tuchel Industrial	cái	2	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
15	LP/HP Oil tank	Level switch	Công tắc mực	NR1*-SR30-L400-03-L1/350/S-L2/300/S-24V*	Chưa xác định	cái	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
16	Solenoid valve	Solenoid valve		Sol. Valve Make / Model: HT8316G074 Power supply: 230VAC	ASCO	bộ	10		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
17	Solenoid valve	Solenoid valve		Sol. Valve Make / Model: HT8316G076 Power supply: 230VAC	ASCO	bộ	5		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây



18	Solenoid valve	Solenoid valve		Model: G551A001MS, 230VAC	ASCO	bộ	10		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
19	Actuator			Actuator: Model RT1000SR K10	Aero2	cái	1		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
20	Actuator			Actuator: Model RT435-SR-K10	Aero2	cái	1		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
21	Positioner	Cấp hơi thổi bụi	Cấp hơi thổi bụi	Type DVC6200 double acting, 585C/100	Fisher	bộ	2	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
22	Temperature	Thermocouple		Model No: WRNK2-131 Instrument Type: TYPE "K" TC Inst. Range(Min/Max): 0-600oC Total Length (m): 26	ANHUI LAND GROUP CO.,LTD	cái	11		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
23	Temperature	Thermocouple	Giám sát	Model No: WRNK2-131 Instrument Type: TYPE "K" TC Inst. Range(Min/Max): 0-600oC Total Length (m): 5	ANHUI LAND GROUP CO.,LTD	cái	50		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
24	Thiết bị đo độ rung	Thiết bị đo độ rung		Model No: AS-062/200/1 Range: 0-80g, 100mV/g Type: Accelerometer Sensor Mounting: M8x1.25 Extension cable:Intergrated Cable IP67	B&K	bộ	4	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
25	Solenoid valve	Solenoid valve	Điều khiển van Shutoff	Model:54292026, 230AC	Asco	bộ	5		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
26	Temperature	Nhiệt độ gói quạt		Cảm biến nhiệt độ loại PT100 , 6 wire Tag No: M-18968-01	Yamari	Cái	5		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
27	Temperature	Nhiệt độ gói trực động cơ		Cảm biến nhiệt độ loại PT100 , 6 wire Tag No: M-18500-01	Yamari	Cái	3		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
28	Solenoid valve	Solenoid valve	Solenoid valve cấp nước dập NH3	Model: 8551B4001MO	ASCO	bộ	8		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
29	Solenoid valve	Solenoid valve	Solenoid valve cấp nước dập NH3	Model:YS333CH54J8BC9	KONAN	bộ	8	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
30	Solenoid valve	Solenoid valve	Model: ZNKF 10020301, YCCH 02.1.04, 2.1/2.3mm, Asco 43005627, 230VAC	Model: ZNKF 10020301, YCCH 02.1.04, 2.1/2.3mm, Asco 43005627, 230VAC	Asco		6		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
31	Transmitter D/P	Transmitter D/P	Thiết bị đo mức	Model No: EJA110E-JFS5G-917DB/HE, Valve manifold: C135T-5WSA0-NN-NNNN-NNNN Calibration range:0 - 1.5Kpa Output Signal 4 - 20 mA DC (HART)	Yokogawa	cái	2	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
32	Converter signal	Converter signal	Bộ chuyển đổi tín hiệu mực thùng nghiền (analog)	DN21000, analog	Dragon	cái	4	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
33	PLC	CPU	Bộ điều khiển lập trình	CPU 1214C, DC/DC/DC, 14DI/10DO/2AI SIEMENS 6ES7214-1AG40-0XB0 + ANALOG I/O SM 1234, 4AI/2AO , 6ES7234-4HE32-0XB0	Siemens	bộ	2	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
34	Temperature	Sensor	Nhiệt độ đầu ra bộ phân ly máy nghiền	Cảm biến nhiệt độ loại PT100, 6 wire Tag No: M-19055-01 Ceramic Special	Yamari	bộ	12		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
35	Level bunker	Level bunker	Đo mức than	FMR240-45V1GGJAC4F	E+H	cái	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
36	Flame scanner	Flame scanner	Phát hiện ngọn lửa	Model: F300K Compact Flame Scanner F300K full phụ kiện kết nối Configuration:12 UI/0/0/Z8/TB2 (12)TYPE IR-4, IR-SPECTRAL RANGE 1,000...2,200 nm L=195mm, Φ=99mm (UI) WITH INTEGRATED F300K USER-INTERFACE Zone 2 - Ex nA nC ic IIC T5 (T6) Gc CoC: IECEx IBE 15.0011X (0) WITH UL CERTIFICATION (0) STANDARD PARAMETERISATION +Connection cable for F300K + SIL3, DIN EN 61508"	LAMTEC	cái	15	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
37	Solenoid valve	Solenoid valve	Đóng mở đường than loãng 15%	SCG553A018MS, 230VAC	Asco	bộ	5	EU	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
38	Pressure transmitter D/P	Pressure transmitter D/P	Mức bình khí khí	Model: EJA 110A-EMS4A-92DA, RANGE 0-100 MBAR	Yokogawa	cái	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
39	Positioner	Positioner	Bộ điều khiển	DVC6200, double acting + Feedback bar 100#	Fisher	bộ	2	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
40	Trip valve	Trip valve		377D	Fisher	bộ	2	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
41	Positioner	Positioner	Bộ điều khiển	DVC6200, double acting + Feedback bar 100#	Fisher	bộ	0	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
42	Pneumatic control valve	Positioner	Bộ điều khiển van khí nén Siemens (bao gồm cả board Feedback)	Sipart PS2 Hart Positioner, 6DR5120-0NG01-0AA0, P= 1.4...7 bar, Iw= 4...20mA, Iy=4-20mA, indicated, board feedback	Siemens	bộ	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2025 trở lại đây
43	Solenoid van	Solenoid van	Van điều khiển bằng tải tách thạch cao FGD	Model:YA2BA4524G00061, Ser S069008	Asco	cái	4		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
44	Phenumatic control valve	Positioner (bao gồm board feedback)	Van khí nén điều khiển damperbypass	Sipart PS2 Hart Positioner, 6DR5120-0NG01-0AA0, P= 1.4...7 bar, Iw= 4...20mA, Iy=4-20mA, indicated, board feedback	Siemens	cái	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2025 trở lại đây
45	Temperature	Nhiệt độ	Bơm tuần hoàn hệ thống FGD KKS: 14HTF11CT611	Cảm biến nhiệt độ loại PT100 , 6 wire Tag No : M-18499-02	Yamari	cái	1		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
46	Solenoid valve	Solenoid valve	Van điện từ cấp khí làm sạch túi lọc	Model: SCG353A047, SER S122023	Asco	cái	3		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
47	Level switch	Level Switch	Đo mức phễu lấy tín hiệu mở van	Model No: FTM51-AGX2M4A37AA Conduit Connection :1-1/2 " NPT Type: TUNING FORK Rating: 195 - 265 VAC	Endress+Hauser	cái	2	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây



48	Level switch	Level Switch	Đo mức phễu lấy tín hiệu mở van	Model No: FT177-A1EBBRGJ43D1A Conduit Connection :1-1/2 " NPT Rating: 195 - 265 VAC	Endress+Hauser	cái	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
49	Level transmitter	Level transmitter	Đo mức silo tro bay	Model No: FMR57- AAACDBDA6RGJ2+AALAOP Instruments Type: RADAR Type: SMART (HART) Range: 0 - 30000 mm Conduit Connection :1-1/2 " MNPT Power Supply: 24V DC Output Signal: 4 -20mA Accuracy: ±0.02% of FULL SCALE	Endress+Hauser	cái	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
50	Solenoid valve	Solenoid valve	Điều khiển van màng	Model:SCXG327B001.24VAC	ASCO	bộ	3	EU	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
51	Pneumatic control valve	Positioner (bao gồm board feedback)		Sipart PS2 Hart Positioner, 6DR5120-0NG01-0AA0, P= 1.4...7 bar, Iw= 4...20mA, Iy=4-20mA, indicated, board feedback	Siemens	bộ	2	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
52	Analyzer Purity H2	Transmitter	Transmitter GD420G, suffix -N-10-3-E-PA/T/Z	*H2 purity meter* General purpose converter Model: GD420G-N-10-3-E/PA/Z - Power supply: 100 to 240V AC - Panel-mounting hardware - Install the wiring terminal block to behind the converter (Included wiring processing between terminal and converter) - The setting of the pressure range is set to 0.1 - 700KPa abs.. (For shipment) Explosion-proof detector Model: GD320S-J-E/G1/KUT/Z - EJA measuring range for shipment > 0.1-700KPa(Abs) - Explosion-proof standards: TIS Certified - The detector and pressure transmitter are integrated - Cable gland attached	Yokogawa	bộ	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
53	COMBUSTIBLE GAS DETECTOR	COMBUSTIBLE GAS DETECTOR	Thiết bị phát hiện rò rỉ H2	Model No Polytren 8200-45 44 440, range 0-100 LEL, signal output 4-20mA	Drager	bộ	1		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
54	Actuator	Actuator	CNDR VACUUM BRKR VV(A) CLS CMD	Model Actuator: AM 01.1 Com No: 13272585 No: 4913MA 262550 TPA: 00R1BC-001-A30 MSP: 1910AY7—F1PE2 3-400V P-A1 -40/ +70°C IP68-DS Control: 24VDC AUMA	Auma	cái	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
55	Pressure transmitter	Pressure transmitter	Áp suất chân không bình ngưng	Model: EJA510E-JAS4N-017DL/HE Manifold valve: C13ST-2GSCT-NN-NNNN-NNNN CAL RANGE 0-1.2 BAR A	Yokogawa	cái	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
56	Solenoid valve	Solenoid valve	Solenoid valve	3port, 2way Single solenoid / JKB8320, 220VDC	Asco	cái	2		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
57	Solenoid valve	Solenoid valve	Solenoid valve	2way Single solenoid / WPT8327B002MO, 220VDC	Asco	cái	3		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
58	Solenoid valve	Solenoid valve	Solenoid valve	Model:200-924-4RF+104-402-20T POWER SUPPLY: AC230V FROM EHC CONDUIT CONN. SIZE: 3/4 NPT Other: NORMAL CLOSE , 3-WAY	Asco	cái	2		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
59	Control valve	Positionner control valve	Bộ điều khiển (Van điều khiển WEIR)	Sipart PS2 Hart Positioner, 6DR5120-0NG01-0AA0, P= 1.4...7 bar, Iw= 4...20mA, Iy=4-20mA, indicated, board feedback	SIEMENS	cái	4	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2025 trở lại đây
60	Control valve	Torque Switches	Công tắc giới hạn mô men	Part No: 560.0-1 2 Torque switches for Single Setting Torque [N.m]: (Open : 120, Close: 120)	AUMA	cái	4	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
61	Actuator	Actuator	Cơ cấu truyền động van xả MSV	Model actuator SA 14.2-F14, Com No 13272656, No 5013MD44244, Torque Close/Open 100-250Nm	Auma	cái	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
62	Flow Transmitter	Flow Transmitter		Model: EJA110E-JHS5G-917DB/HE Manifold valve: C13ST-5WSA0-NN-NNNN-NNNN Range: 0 - 1 Barg	Yokogawa	cái	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
63	Pressure sw	Pressure sw		Model: CB33-2X3 Range: 0.4 - 4 Barg Set point: L< Flow corresponding to 720 L/min Output signal: Binary Conduit conn: 1/2 NPT Instrument Supplier: KA-IC, TOSHIBA.	NAGANO	cái	2	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
64	Control valve	Control valve	Bộ điều khiển	Model: NS737S-D, INPUT SIGNAL 0.2-1.0 bar, supply 2.8 bar	Nakakita seisakusho	cái	1		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
65	Controllor	Controllor	Bộ điều khiển nhiệt độ + sensor	MC43, A5C-N*/NPT/, T1A-AB6-DS11-3/L0200/Z, No. T1NB01300, 345, XJMC43-537	Yokogawa	bộ	1		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
66	Controllor	Controllor	Bộ điều khiển áp suất	MC43, A4C*/NPT/CAL-B/P42/OSW/Z, No. T1NB01299, 344, XJMC43-485	Yokogawa	bộ	1		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
67	BFPT A/B Case	sensor + cable connection	Cảm biến gián nở vỏ bơm cấp turbine hơi	Sensor Model No:GHSER-750- 500 Inst. Range: 0 - 12.7 mm Sig. Output Range: 0-10VDC Input: 12-26VDC Cable connection model PT02-10-6P	MACRO SENSORS	bộ	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
68	Pressure switch	Pressure switch	Công tắc áp suất	Model: CB33 2X3 3B0B, Contact rating 250VAC 10A, 250VDC 0.25A	NAGANO	cái	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
69	EHC oil	Pressure switch	Công tắc áp suất	CB33 2X3 *B0B Range 15-150 bar LL<114 barg Addition model 250VAC 10A, 240VDC 0.25A	NAGANO	cái	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
70	BFPT A/B	Diff. PRESSURE TRANSMITTER	Bộ chuyển đổi tín hiệu chênh áp	Model: EJA110E-JVSSG-917DB/HE Valve manifold: C13ST-5WSA0-NN-NNNN-NNNN Range: 0 - 20 Bar	Yokogawa	cái	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
71	BFPT A/B	PRESSURE TRANSMITTER	Bộ chuyển đổi tín hiệu áp suất	Model No EJA530E-JCS4N-017DL/HE Manifold valve: C13ST-2GSCT-NN-NNNN-NNNN measuring range: 0 - 55.1 bar	Yokogawa	cái	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
72	BFPT A/B	PRESSURE TRANSMITTER	Bộ chuyển đổi tín hiệu áp suất	Model No EJA530E-JCS4N-017DL/HE Manifold valve: C13ST-2GSCT-NN-NNNN-NNNN measuring range: 0 - 20.68 bar	Yokogawa	cái	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây

73	Actuator	Actuator	Actuator	Actuator MODEL NO: TQ-020SM, TORQUE 20kg.m, ser TQ140253-0018, 400V, 40W, 0.32A	Enertork	bộ	1		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
74	Actuator	Actuator	Actuator	Actuator MODEL NO: TQ-060SM	Enertork	bộ	1		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
75	TD BFP LUBE OIL	PRESSURE TRANSMITTER	Bộ chuyển đổi tín hiệu áp suất	Model No: EJAS30E-JBS4N-017DL/HE, Valve manifold: C13ST-2GSCT-NN-NNNN-NNNN Calibration range:0 - 16 mbar Output Signal 4 - 20 mA DC (HART)	Yokogawa	cái	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
76	TD BFP Suction	PRESSURE TRANSMITTER	Bộ chuyển đổi tín hiệu áp suất	Model No: EJAS30E-JCS4N-017DL/HE, Valve manifold: C13ST-2GSCT-NN-NNNN-NNNN Calibration range:0 - 63 mbar Output Signal 4 - 20 mA DC (HART)	Yokogawa	cái	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
77	BFPT	PRESSURE TRANSMITTER	Bộ chuyển đổi tín hiệu áp suất	Model No:EJAS30E-JDS4N-017DL/HE, Valve manifold: C13ST-2GSCT-NN-NNNN-NNNN Calibration range:0 - 300 mbar Output Signal 4 - 20 mA DC (HART)	Yokogawa	cái	3	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
78	BFPT	Different Pressure transmitter	Bộ chuyển đổi tín hiệu chênh áp	Model No: EJA110E-JMS5G-917DB/HE, Valve manifold: C13ST-5WSAO-NN-NNNN-NNNN Calibration range:0 - 1000 mbar Output Signal 4 - 20 mA DC (HART)	Yokogawa	cái	3	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
79	BFPT	Different Pressure transmitter	Bộ chuyển đổi tín hiệu chênh áp	Model No: EJA110E-JMS5G-917DB/HE, Valve manifold: C13ST-5WSAO-NN-NNNN-NNNN Calibration range:0 - 1000 mbar Output Signal 4 - 20 mA DC (HART)	Yokogawa	cái	4	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
80	Sensor	Đầu dò	Đầu dò	Model: 330104-00-05-10-02-00 CONN. SIZE TO EQUIP: M10 x 1, MOUNTING BRACKET.	Bentley Nevada	Bộ	12	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
81	Đo độ rung	Transducer + Extension cable	Bộ chuyển đổi tín hiệu + cáp mở động	Transducer model:330180-91-00 OUTPUT SIGNAL: 7.87V/mm Extension cable: 330130-080-10-00	Bentley Nevada	Bộ	12	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
82	LVDT INTERFACE	LVDT INTERFACE		VM-21PI-25S2001-0	Shinkawa	Bộ	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
83	LVDT INTERFACE	LVDT INTERFACE		VM-21PI-24S1501-0	Shinkawa	Bộ	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
84	LVDT INTERFACE	LVDT INTERFACE		VM-21PI-27S3001-0	Shinkawa	Bộ	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
85	LVDT INTERFACE	LVDT INTERFACE		VN 21PI-26S2501-0	Shinkawa	Bộ	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
86	Gearless Pressure Gauge	Gearless Pressure Gauge Dial Size: 100mm Range: 0-10bar bottom connection Connection size: 1/2NPT		Model code : GB-4SUNS-N4-P10 Dial size : 100mm Mounting : Direct bottom entry Connection : ½"NPT Range : 0 to 10 bar Element/socket material : Inconel 750X / SUS316 Case material : SUS304 Accuracy : +/-1.6%F.S.	NESS	pcs	5	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
87	Gearless Pressure Gauge	Gearless Pressure Gauge Dial Size: 100mm Range: 0-6bar bottom connection Connection size: 1/2NPT		Model code : GB-4SUNS-N4-P06 Dial size : 100mm Mounting : Direct bottom entry Connection : ½"NPT Range : 0 to 6 bar Element/socket material : Inconel 750X / SUS316 Case material : SUS304 Accuracy : +/-1.6%F.S.	NESS	pcs	5	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
88	Gearless Pressure Gauge	Gearless Pressure Gauge Dial Size: 100mm Range: 0-15bar bottom connection Connection size: 1/2NPT		Model code : GB-4SUNS-N4-P15 Dial size : 100mm Mounting : Direct bottom entry Connection : ½"NPT Range : 0 to 15 bar Element/socket material : Inconel 750X / SUS316 Case material : SUS304 Accuracy : +/-1.6%F.S.	NESS	pcs	5	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
89	Gearless Pressure Gauge	Gearless Pressure Gauge Dial Size: 100mm Range: 0-4bar bottom connection Connection size: 1/2NPT		Model code : GB-4SUNS-N4-P04 Dial size : 100mm Mounting : Direct bottom entry Connection : ½"NPT Range : 0 to 4 bar Element/socket material : Inconel 750X / SUS316 Case material : SUS304 Accuracy : +/-1.6%F.S.	NESS	pcs	5	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
90	Gearless Pressure Gauge	Gearless Pressure Gauge Dial Size: 100mm Range: 0-5bar Diaphragm type Connection size: 1/2NPT		Model code : GB-4DUNS-N4-P06-S6L-S6-Z Dial size : 100mm Mounting : Direct bottom entry Connection : ½"NPT Range : 0 to 6 bar Diaphragm material : SUS316L Case material : SUS304 Accuracy : +/-2.0%F.S.	NESS	pcs	8	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
91	Moisture Sensor	Sensor	Đo điểm đọng sương của khí	Michell Advanced Ceramic Moisture Sensor, Model 1089 9481 53	michell/UK	cái	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
92	Đo mức bao hơi	Condensate pot	Condensate pot	CONDENSATE POT: Class #2500. - Diameter 168mm, length 420mm, Wall thickness Sch 80, Volume as 7Liters, Body Material ASTM A312 TP 316/316L, Cap Material A430M WPS-316. - Manufacture Pressure test: hydraulic test 3250psi (224 Bar), Pneumatic pressure test 100psi (7bar). - Inlet connection 28mm Tube Socket Weld (TSW) ASTM A479 Type 316 (NACE). - Outlet port 12mm TSW material ASTM A479 Type 316 (NACE). - Vent line supply with (01) Welded Needle valve 1/2" TSW. Material Body valve ASTM A479 Type 316/316L (NACE), Valves Tip Material ASTM A564 UNS 17400(17-4PH) (NACE). WP: 6000 psi @ 100 F, WP: 3030 psi @ 1,000° F, SS316. P-7L-PSB168-80-3B-10-TSW-SS; Panam-India	Panam-India	cái	1		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
93	Xử lý nước	HMI Module	HMI Module	HMI Module 1. Logix module 2711P-RP8D, ser: B, 2.Touch module: 2711P-RDT10C, Ser: B, P/N: 30632374	Allen bradley	bộ	1		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây

94	Cảm biến tốc độ tuabin	Cảm biến tốc độ tuabin	Cảm biến tốc độ tuabin	Model: 70085-1010-528	AI-TEK	cái	1		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
95	ESD	Trusted TMR Expander Interface	Trusted TMR Expander Interface	T8311	Rockwell	cái	1		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
96	ESD	Trusted TMR Processor	Trusted TMR Processor	T8110B	Rockwell	cái	1		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
97	PLC	PLC	PLC	6ES7 214-1BD23-0XB0	Siemens	cái	1		Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
98	Positionner control valve		*LCH63AA001 *LCH73AA001 *LCH83AA001 *LCH81AA001	Model: YT-3300LDN1221S	YTC/Hàn Quốc	cái	5		Yêu cầu sản xuất năm 2025 trở lại đây
99	Cảm biến tốc độ bơm cấp		Cảm biến tốc độ M104	M104 3/4 UNEF-2A 1,875 in 60-100V ULCSA	Dynalco	cái	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây
100	Bộ hiển thị tại chỗ bơm cấp		SPD100	SPD100	Dynalco	cái	1	G7	Yêu cầu sản xuất năm 2024 trở lại đây

